

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13/01/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2021/TLST – HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Kim D, sinh năm 1983; thường trú: Số A, Khu phố 3, phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: B, thị trấn Phước V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A, Khu phố 3, phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Ông Phạm Thanh B bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 109/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Phạm Thanh B:

- Ông Phạm Đức T, sinh năm 1952 (Có mặt)

- Bà Đinh Thị V, sinh năm 1958 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số A, Khu phố 3, phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là cha mẹ ruột của ông Phạm Thanh B (theo Trích lục khai sinh số 513/TLKS-BT ngày 07/11/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trương Kim D trình bày:

Bà Dung và ông Phạm Thanh B qua thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 24/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình.

Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn giữa bà D với gia đình chồng và từ mâu thuẫn con dâu nhà chồng đã làm xuất hiện mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2008 ông B bị tai nạn giao thông, ngày 10/5/2021 Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 109/2021/QĐST-DS tuyên bố ông Phạm Thanh B mất năng lực hành vi dân sự theo yêu cầu của ông Phạm Đức T là ba của ông B. Từ đó ông B không còn khả năng chăm lo cho vợ con. Năm 2018, bà D đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu được ly hôn với ông B, được Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh động viên về đoàn tụ nhưng sau đó mâu thuẫn gia đình vẫn không thể hàn gắn được. Bà D không còn sống chung với ông B được khoảng 03 (ba) năm nay nên bà D yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà D yêu cầu được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Bà D xác nhận giữa bà D và ông B có một con chung, họ tên: Phạm Anh Q (giới tính: Nam), sinh ngày 26/10/2017, hiện trẻ Q đang sống cùng với bà D. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà D xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà D xác nhận không có.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Phạm Đức T trình bày:

Ông là cha ruột của ông Phạm Thanh B, là cha chồng của bà Trương Kim D.

Ông xác nhận lời trình bày của bà D về quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông B là đúng. Năm 2018, con trai ông là ông B bị tai nạn giao thông. Ngày 10/5/2021, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định số 109/2021/QĐST-DS tuyên bố ông Phạm Thanh B mất năng lực hành vi dân sự theo yêu cầu của ông. Nay nhận thấy giữa bà D và ông B không còn chung sống với nhau, ông đồng ý yêu cầu ly hôn của bà D.

Về con chung: Ông T xác nhận nội dung trình bày của bà D là đúng. Bà D và ông B có một con chung tên: Phạm Anh Q (nam), sinh ngày 26/10/2017. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Anh Q vì bà D không có nhà ở, không có việc làm ổn định, về kinh tế khả năng chăm sóc cho cháu Q học hành là khó khăn và khi bà D có gia đình riêng và con riêng sẽ ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của cháu Q.

Về tài sản chung: Ông B và bà D không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông B và bà D không có nợ chung.

Đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Đinh Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý được quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký:

Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình:

Xét yêu cầu của bà Dung:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà D yêu cầu được ly hôn với ông B là có cơ sở để chấp nhận.

-Về con chung: Bà D và ông B có 01 con chung tên Phạm Anh Q, sinh ngày 26/10/2017. Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi trẻ Q và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Vui ông Tiến là đại diện hợp pháp của ông B không đồng ý để bà D nuôi dưỡng trẻ Q.

Xét thấy trẻ Q còn nhỏ chỉ mới hơn 4 tuổi và bà D hiện đang chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Q. Ông B bị mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 209/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, ông không có khả năng lao động cũng như nhận thức để chăm sóc dạy dỗ nuôi dưỡng trẻ Q. Vì vậy bà D yêu cầu được nuôi trẻ Q là có cơ sở để chấp nhận đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bà Q không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Không có

-Về nợ chung: Không có.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

Căn cứ Khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 57, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Với các chứng cứ có trong hồ sơ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trương Kim D yêu cầu được ly hôn đối với ông Phạm Thanh B có địa chỉ tại A, Khu phố 3, phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hình thức:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đinh Thị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 24/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình cấp, đủ căn cứ kết luận bà Trương Kim D và ông Phạm Thanh B là vợ chồng phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo bà D trình bày quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, sau đó vào năm 2008 ông B bị tai nạn giao thông, đến ngày 10/5/2021 Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 109/2021/QĐST-DS tuyên bố ông Phạm Thanh B mất năng lực hành vi dân sự. Từ đó ông B không còn khả năng chăm lo cho vợ con. Năm 2018, bà D đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu được ly hôn với ông B, được Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh động viên về đoàn tụ nhưng sau đó mâu thuẫn gia đình vẫn không thể hàn gắn được. Bà D không còn sống chung với ông B được khoảng 03 (ba) năm. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ chung sống với nhau. Vụ án thụ lý đã lâu, Tòa án đã nhiều lần động viên, phân tích nhưng bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Mặc khác quá trình giải quyết và như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của ông B đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà D nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà D về việc ly hôn với ông B.

[3.2] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 302, quyển số 02/2017 đăng ký ngày 06/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tân K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định bà D và ông B quá trình chung sống có 01 (một) con chung họ và tên Phạm Anh Q (giới tính: Nam), sinh ngày 26/10/2017.

Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là trẻ Phạm Anh Q, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Người đại diện hợp pháp của ông B là ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Anh Q vì bà D không có nhà cửa và việc làm ổn định, kinh tế khó khăn và sau này sẽ có cuộc sống riêng nên sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ Phạm Anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định bà D có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn tại Công ty

TNHH Thương mại Dịch vụ Tin học Bình D – vị trí công tác: Nhân viên kế toán với mức lương chính là 7.000.000 đồng/tháng và thu nhập khác 1.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở ổn định tại B, thị trấn Phước V, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương. Trẻ Phạm Anh Q hiện nay đang được bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B là người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 209/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, nên ông không có khả năng lao động cũng như nhận thức để chăm sóc dạy dỗ nuôi dưỡng trẻ Q. Ông Phạm Đức T và bà Đinh Thị V là ông bà nội của trẻ Anh Q hiện nay là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81 chấp nhận yêu cầu của bà D về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Anh Q, ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Thanh B có người đại diện hợp pháp là ông Phạm Đức T và bà Đinh Thị V được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Phạm Anh Q. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Phạm Anh Q.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có, Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

- Về hình thức: Xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đinh Thị V.
- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Kim D được ly hôn với ông Phạm Thanh B (Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 24/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình).

[2]. Về con chung: Các đương sự xác nhận có 01 (một) con chung họ và tên Phạm Anh Q (nam), sinh ngày 26/10/2017.

Giao con chung tên Phạm Anh Q (nam), sinh ngày 26/10/2017 cho bà Trương Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trương Kim D không yêu cầu ông Phạm Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Thanh B có người đại diện hợp pháp là ông Phạm Đức T và bà Đinh Thị V được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Phạm Anh Q. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Phạm Anh Q.

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Kim D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0013547 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Nguyên đơn bà Trương Kim D và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Phạm Đức T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đinh Thị V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.7, Tp.HCM;
- C/c THADS Q.7, Tp.HCM;
- UBND xã Quỳnh Lưu,
huyện Nho Quan,
tỉnh Ninh Bình;
- Lưu (Tk. Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Hiếu

